TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HSST
Ngày: 15-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lò Văn Dần.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lường Khắc Tiệp

Ông Hà Công Pình

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2019/HSST ngày 20/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Lương Thị L, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1981 tại huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: Xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản P, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lương Văn P, sinh năm 1956 và bà Lò Thị M, sinh năm 1958; bị cáo có chồng là Phạm Đức X, sinh năm 1978 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử phạt lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/9/2019 đến ngày 09/9/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Chị Hà Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ nơi cư trú: Xóm Băng, xã Piềng Vế, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Đức X, sinh năm 1978; địa chỉ nơi cư trú: Bản P, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người làm chứng: Chị Ngân Thị C, sinh năm 1999; địa chỉ nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết được chồng mình là Phạm Đức Xcó quan hệ tình cảm với chị Hà Thị H, nên khoảng 20 giờ ngày 21/8/2019, Lương Thị L, điều khiển xe mô tô BKS 36H5-

02747 cùng Ngân Thị C đến nhà của chị Hà Thị H để hỏi về mối quan hệ giữa anh Phạm Đức X và chị Hà Thị H, trước khi đi Lương Thị L đã mang theo 01 chiếc kéo nhỏ và 01 dao lam, mục đích là để đe dọa chị Hà Thị H và ngăn cản việc chị Hà Thị H tiếp tục quan hệ tình cảm với anh Phạm Đức X. Tại nhà của Hà Thị H, Lương Thị L có hành vi uy hiếp tinh thần, buộc chị Hà Thị H đưa cho mình một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng trị giá 1.740.000 đồng và cất giữ một chiếc điện thoại NOKIA-105 màu đen của chị Hà Thị H. Đồng thời bị cáo đã dằng co và lột quần áo của chị Hà Thị H và nhét băng vệ sinh vào mồm chị Hà Thị H... Tất cả hành động của Lương Thị L đối với chị Hà Thị H đã được Ngân Thị C dùng điện thoại OPPO A37 của bị cáo quay video ghi lại để đe dọa chị Hà Thị H nếu tiếp tục quan hệ với anh Xuyến sẽ đưa cho người thân chị Hà Thị H xem hoặc đưa lên mạng xã hội để chị Hường sợ. Lương Thị L ép buộc chị Hà Thị H đưa cho mình số tiền 3.000.000 đồng để lấy lại điện thoại di động. Nhưng do chị Hà Thị H chưa có tiền và lo sợ Lương Thị L gọi điện đến gia đình nhà chồng kể lại sự việc và tải video lên mạng xã hội, làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình nên ngày 27/8/2019 chị Hà Thị H đã làm đơn trình báo lên Công an xã Piềng Vế đề nghị giải quyết theo pháp luật. Ngày 01/9/2019 Lương Thị L đã đến Cơ quan Công an huyện Mai Châu đầu thú.

Vật chứng Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu đã tiến hành thu giữ đối với vụ án gồm: 01 chiếc áo chống nắng bằng vải bò màu xanh; một chiếc kéo nhỏ bằng inox màu bạc trắng; một dao lam; một túi xách nữ có ghi dòng chữ Christian Dior PARIS màu trắng bạc; một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu hồng, một sợi dây chuyền kim loại màu vàng, gắn mặt hình trái tim bằng kim loại màu vàng; một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA-105 màu đen đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-ĐGTS ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mai Châu đã kết luận dây chuyền bằng kim loại màu vàng có ký hiệu LS10K, gắn mặt hình trái tim bằng kim loại màu vàng, có ký hiệu KLCH10K30 là của chị Hà Thị H tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 1.740.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 01/CT – VKS –HS ngày 19/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Lương Thị L về tội Cưỡng đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như sau.

Về tội danh, hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Thị L từ 12 (*mười hai*) đến 16 (*mười sáu*) tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 *(hai mươi bốn*) đến 32 (*ba mươi hai*) tháng kể từ ngày tuyên bản án sơ thẩm. Về tội cưỡng đoạt tài sản.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Trả lại cho bị cáo Lương Thị L 01 chiếc áo chống nắng bằng vải bò màu xanh;

- Tịch thu để phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu hồng.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 túi xách nữ có ghi dòng chữ Christian Dior PARIS màu trắng bạc; 01 chiếc kéo nhỏ bằng inox màu bạc trắng; 01 dao lam.

- Trả cho chị Hà Thị H một sợi dây chuyền kim loại màu vàng, gắn mặt hình trái tim bằng kim loại màu vàng; một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA-105 màu đen đã qua sử dụng.

Về các vấn đề khác:

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 36H5-02747 là phương tiện để Lương Thị L sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của chị Lò Thị P. Xét không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với hành vi làm nhục chị Hà Thị H, bị cáo Lương Thị L cùng chồng là anh Phạm Đức Xđã bồi thường cho chị Hà Thị H số tiền 20.000.000 đồng, chị Hà Thị H không đề nghị truy cứu trách nhiệm về hành vi làm nhục người khác của Lương Thị L. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với Ngân Thị C là người được Lương Thị L rủ đi cùng, quá trình điều tra xác định Công không biết mục đích Lương Thị L rủ đi đâu, không tham gia cưỡng đoạt tài sản của chị Hà Thị H, cơ quan điều tra đã nhắc nhở, răn đe với Ngân Thị C. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vu liên quan không có ý kiến tranh luận gì. Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo Lương Thị L về tội Cưỡng đoạt tài sản. Bị hại chị Hà Thị H không yêu cầu bồi thường gì thêm, tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Đức Xkhông có ý kiến gì, không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại số tiền đã thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại. Lời sau cùng bị cáo Lương Thị L đã rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình ; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lương Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 21/8/2019, tại nhà ở của chị Hà Thị H. Do ghen tuông về việc chị Hà Thị H và anh Phạm Đức Xlà chồng của Lương Thị L có quan hệ tình cảm với nhau, nên Lương Thị L đã có hành vi uy hiếp tinh thần, buộc chị Hà Thị H đưa cho mình một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng trị giá 1.740.000 đồng và cất giữ một chiếc điện thoại NOKIA -105 màu đen của chị Hà Thị H. Sau đó Lương Thị L ép buộc chị Hường đưa cho mình số tiền 3.000.000 đồng để lấy lại điện thoại di động. Tổng giá trị tài sản bị cáo cưỡng đoạt nhằm chiếm đoạt của bị hại là 4.740.0000 đồng. Do đó bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình truy tố đối với bị cáo về tội cưỡng đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về hành vi của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn chiếm đoạt tài sản của người khác bị cáo đã lợi dụng tâm lý e ngại của bị hại về việc lo sợ mối quan hệ bất chính với người khác bị lộ nên bị cáo đã gây sức ép bằng lời nói buộc bị hại phải tự đưa dây chuyền, đồng thời lấy điện thoại di dộng của bị hại, yêu cầu phải đưa 3.000.000 đồng thì mới trả lại điện thoại và sẽ không tung tin lên mạng xã hội. Hành vị của bị cáo là cố ý, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, kỷ cương của nhà nước, vì vậy cần phải xử lý bị cáo với một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi xem xét hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra để đầu thú, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế do không biết chữ và sống ở vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh Thanh Hóa. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là lao động tự do, thu nhập ở mức tối thiểu chưa đảm bảo cuộc sống sinh hoạt hằng ngày nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét:

- Đối một túi xách nữ có ghi dòng chữ Christian Dior PARIS màu trắng bạc, xét đây là chiếc túi sau khi bị cáo chiếm đoạt được chiếc dây chuyền của bị hại đã cất dấu vào trong túi và 01 chiếc kéo nhỏ bằng inox màu bạc trắng; 01 dao lam không còn có giá trị sử dụng. Do đó cần được tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu hồng, xét đây là phương tiện bị cáo sử dụng để quay video nhằm uy hiếp tinh thần, buộc bị hại phải đưa tài sản cho mình. Do đó cần được tịch thu để phát mại sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 chiếc áo chống nắng bằng vải bò màu xanh, xét không liên quan đến hành vi cưỡng đoạt tài sản của bị cáo, còn giá trị sử dụng. Vì vậy cần được trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng; một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA-105 màu đen đã qua sử dụng. Xét đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Hà Thị H do đó cần trả lại cho chị Hà Thị H.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 06/9/2019 anh Phạm Đức X đã thay mặt bị cáo bồi thường cho chị Hà Thị H tổng số tiền 20.000.000 đồng. Chị Hà Thị H không còn có yêu cầu gì khác. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

[8]Về các vấn đề khác:

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 36H5-02747 là phương tiện để Lương Thị L sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của chị Lò Thị P, sinh năm 1989, trú tại : Bản P, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, chị P cho Lương Thị L mượn xe nhưng chị Lò Thị P không biết mục đích của Lương Thị L. Trong quá trình điều tra xét không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lò Thị Phiếu là hợp pháp. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với hành vi làm nhục của Lương Thị L đối với chị Hà Thị H vào ngày 21/8/2019 Bị cáo Lương Thị L cùng chồng là anh Phạm Đức X đã bồi thường cho chị Hà Thị H số tiền 20.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa chị Hà Thị H không yêu cầu điều tra, truy cứu trách nhiệm về hành vi làm nhục người khác của Lương Thị L và không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với Ngân Thị C là người được Lương Thị L rủ đi cùng, quá trình điều tra xác định Công không biết mục đích Lương Thị L rủ đi đâu, không tham gia cưỡng đoạt tài sản của chị Hà Thị H, Ngân Thị C không được Lương Thị L trả công hay chia tài sản, cơ quan điều tra đã nhắc nhở, răn đe với Ngân Thị C. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

[9] Về án phí: Bị cáo Lương Thị L phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Tuyên bố bị cáo Lương Thị L phạm tội Cưỡng đoạt tài sản.

- Xử phạt bị cáo Lương Thị L 16 (*mười sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 (*ba mươi hai*) tháng kể từ ngày tuyên bản án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lương Thị L cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lương Thị L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Lương Thị L. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt huăc thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ được quy định tại khoản 1 Điều 87 Luật thi hành án hình sự năm 2019 thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên:

- Tuyên tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu hồng, để phát mại sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu để tiêu hủy một túi xách nữ có ghi dòng chữ Christian Dior PARIS màu trắng bạc đã qua sử dụng; 01 chiếc kéo nhỏ bằng inox màu bạc trắng; một dao lam, nhãn hiệu CROMA, đều đã qua sử dụng.

- Tuyên trả cho bị cáo Lương Thị L 01 chiếc áo chống nắng bằng vải bò màu xanh, đều đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Hà Thị Hường, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm Băng, xã Piềng vế, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình một sợi dây đeo cổ bằng kim loại màu vàng, có ký hiệu LS 10K gắn mặt hình trái tim bằng kim loại màu vàng đã qua sử dụng; một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA-105, bên trong có hai sim điện thoại đã qua sử dụng.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 17/THA ngày 24/12/2019).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên bị cáo Lương Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- CA huyện MC;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Bị hại;NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Lò Văn Dần